

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày: 17/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thái Quang Định**.

Bà **Phạm Thị Dung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HS ngày 10/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Thị H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/01/1962, tại huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn G (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); Có chồng là Đào Văn C và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, tạm giữ đến ngày 28/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Chí D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/02/1984, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị Hoa P và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, tạm giữ đến ngày 28/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/6/1966, tại huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố

Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Có chồng là Hoàng Văn X và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, tạm giữ đến ngày 28/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Phúc A**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/01/1974, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, tạm giữ đến ngày 28/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Xuân T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/10/1985, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 21, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân H (đã chết) và bà Ngô Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, tạm giữ đến ngày 28/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/02/1975, tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Tổ 36, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị D (đã chết); Có chồng là Vũ Xuân H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, tạm giữ đến ngày 28/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Những người làm chứng:*

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ 24, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị **Hà Thị M**, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Thanh M**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

- Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Tổ 33, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/6/2021 Hà Thị H đang ở nhà thuộc tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí thì Lê Xuân T, Nguyễn Chí D và Nguyễn Thị T đến ngồi chơi tại phòng khách nhà H. Sau đó, cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “lôc”. Lúc này, H đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ về để cho cả nhóm đánh bạc. H, T, D, T ngồi tại nền nhà trong phòng khách để chơi. Cả nhóm thống nhất luật chơi như sau: Mỗi người được chia 10 lá bài bất kỳ, người đánh sau phải đánh lá bài lớn hơn lá bài đã đánh liền trước, ai đánh hết bài trước thì thắng. Những người thua đếm số lá bài còn lại ở trên tay, mỗi lá bài tương ứng phải nộp 5.000 đồng cho người thắng. Ngoài ra, mỗi ván “báo” (khi lên bài đánh được hết 10 lá bài của mình mà không có ai bắt được), những người thua mất 150.000 đồng cho người “báo” bài thắng, người nào bị “bắt báo” (người báo đánh bài nhưng bị người chơi khác bắt được bài) thì mất 750.000 đồng cho người bắt, người bị “lùng” (không đánh được lá bài nào) mất 70.000 đồng cho người thắng.

Cả nhóm ngồi đánh bạc đến khoảng gần 15 giờ cùng ngày thì có thêm Nguyễn Thị H và Trần Phúc A đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, H có 20.000 đồng bỏ ra ban đầu để đánh bạc, chơi thua hết cả 20.000 đồng nên không chơi nữa nhường lại chỗ cho H và A vào chơi, còn H ngồi sau H xem mọi người đánh. Mỗi ván báo thì người thắng trả cho H 20.000 đồng, H đã thu được số tiền 100.000 đồng (tương ứng với 05 lần “báo bài” thắng của người chơi). Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: thu tại chiếu bạc tổng số tiền là 7.310.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là tiền H thu được vớt xuống chiếu bạc); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài. Thấy Công an, T bỏ chạy ra phía cầu thang bộ trong nhà H, cách vị trí đang ngồi khoảng 2 mét vớt số tiền 1.770.000 đồng T đang sử dụng để đánh bạc còn Nguyễn Thị H cầm 200.000 đồng đang đánh bạc cất vào trong người nhưng bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra, còn thu giữ trong người của Lê Xuân T 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về số tiền sử dụng để đánh bạc, H bỏ ra số tiền 230.000 đồng; T bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng; D bỏ ra số tiền 2.800.000 đồng; A bỏ ra số tiền 2.100.000 đồng; T bỏ ra số tiền 2.630.000 đồng; H bỏ ra 20.000 đồng. Tổng số tiền các bị can khai dùng để đánh bạc là 9.280.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSUB ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận có hành vi đánh bạc như nội dung vụ án đã nêu và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội.

Những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị T, Trần Phúc A, Lê Xuân T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

Bị cáo Hà Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng;

Bị cáo Nguyễn Chí D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Bị cáo Trần Phúc A từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Bị cáo Lê Xuân T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Bị cáo Nguyễn Thị H từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, số tiền đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Giao các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị T, Trần Phúc A, Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 9.280.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, loại cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 23/6/2021, tại nhà của Hà Thị H tại tổ 32, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Hà Thị H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị T, Trần Phúc A, Lê Xuân T và Nguyễn Thị H đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “lôc” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là **9.280.000đồng** thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo về tội danh theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Hình phạt chính:

Đánh giá vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, trách nhiệm khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều tham gia với vai trò thực hành. Trong đó: bị cáo H tuy là người bỏ ra số tiền đánh bạc ít nhất (20.000đồng) nhưng lại là người chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, địa điểm đánh bạc tại nhà của bị cáo, mặt khác tại mỗi ván “báo” các bị cáo đã tự nguyện thống nhất đưa cho H số tiền 20.000đồng, tổng cộng H đã thu được 05 ván là 100.000đồng, hành vi này của bị cáo tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Gà bạc*” nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm về đồng phạm của tội “*Đánh bạc*”, do đó bị cáo H có vai trò chính; Tiếp sau là vai trò của bị cáo Nguyễn Chí D sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác (2.800.000đồng); tiếp sau là vai trò của các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Phúc A, Lê Xuân T lần lượt sử dụng số tiền tham

gia đánh bạc từ 1.500.000đồng đến 2.630.000đồng và sau cùng là Nguyễn Thị H tham gia chơi với số tiền ít hơn tất cả các bị cáo (230.000 đồng).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tính chất đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đánh giá nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân tốt được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng mức hình phạt các bị cáo H, D, T, T và A phải chấp hành hình phạt tù cho được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Việc này không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội và phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”. Đối với bị cáo Hương là người tham gia chơi và dùng số tiền 230.000đồng để đánh bạc, nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn; mặt khác các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị T, Trần Phúc A, Lê Xuân T. Còn bị cáo Nguyễn Thị H đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo được hưởng án treo và phạt tiền nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.280.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, loại cũ đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Lê Xuân T, bị cáo khai tiền do lao động mà có và không dùng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên HĐXX không đề cập xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ

thảm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị T, Trần Phúc A, Lê Xuân T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Hà Thị H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị T, Trần Phúc A, Lê Xuân T, Nguyễn Thị H** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Thị H 12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2021

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí D 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2021

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2021

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phúc A 06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2021

Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân T 06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2021

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị H 20.000.000đ** (hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thị T, Trần Phúc A và Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là nơi các bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo H, D, T, A, T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy biện pháp ngăn chặn theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28, 29, 30, 31, 32, 33 ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo trong vụ án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 9.280.000 đồng (*Chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, loại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho ngày 12/8/2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc thành phố Uông Bí).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/9/2021.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- UBND phường Q, TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà